TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2019/DS-PT
Ngày: 05-8-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Phan Thị Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Khanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2019/DSPT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3220/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Vân P, sinh năm 1968.
Địa chỉ: 1/52 ấp A, xã T, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1984 *(có mặt)*
Địa chỉ: 111/1A ấp T, xã D, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 00283 ngày 07 tháng 2 năm 2017 tại Văn Phòng công chứng P).

Bị đơn:

1/ Ông Hà Văn X, sinh năm 1959.
2/ Bà Hà Thị Kim C, sinh năm 1984.
3/ Bà Hà Thị Bé T, sinh năm 1990
4/ Ông Hà Văn H, sinh năm 1994.
Cùng địa chỉ: 1/34 ấp A, xã T, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2018, bản tự khai ngày 08/6/2018, các Biên bản hòa giải ngày 16/7/2018, Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 27/7/2018, Biên bản ghi nhận sự việc ngày 23/8/2018 nguyên đơn ông Đào Vân P có đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 24/3/2016, ông Đào Vân P có cho ông Hà Văn X vay 100.000.000 đồng, nhưng khi ký giấy vay tiền để làm tin ông P yêu cầu các con cùng kí vào giấy vay để cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông X. Thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 03%/tháng, ngày 25/3/2016 thì ông P giao đủ tiền vay. Tuy nhiên kể từ thời điểm hết thời hạn vay đến nay ông X không trả tiền lãi như thỏa thuận, mà chỉ trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay còn nợ 70.000.000 đồng và tiền lãi. Nay, ông P khởi kiện yêu cầu ông X, ông H, bà C, bà T có trách nhiệm liên đới trả cho ông P 70.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2018, các Biên bản hòa giải ngày 16/7/2018, Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 27/7/2018, Biên bản ghi nhận sự việc ngày 23/8/2018, bị đơn ông Hà Văn X trình bày:

Ông X thừa nhận ngày 24/3/2016 ông có cùng các con ký giấy vay của ông P 100.000.000 đồng với lãi suất 05%/tháng nhưng ghi trong giấy là 03%/tháng. Thời hạn vay là 02 tháng nhưng thực tế hàng tháng ông X đều trả cho ông P 5.000.000 đồng tiền gốc, ông đã trả cho ông P được 11 tháng với số tiền là 55.000.000 đồng và con ông trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, tổng cộng ông X đã trả cho ông P 85.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại 15.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ đồng ý trả lại cho ông P 15.000.000 đồng tiền gốc còn nợ. Riêng với số tiền lãi thì chưa trả được và còn nợ lại cho đến nay. Nay ông P khởi kiện yêu cầu trả nợ ông chỉ đồng ý trả cho ông P 15.000.000 đồng tiền gốc và tự nguyện trả 28.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 43.000.000 đồng nhưng hiện tại ông khó khăn nên xin trả dần số tiền này bằng cách trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực cho đến khi hết nợ.

Đối với các ông bà Hà Văn H, Hà Thị Bé T, Hà Thị Kim C, ông X xác định là các con ông X cùng ký giấy vay nợ với ông P và cam kết nếu ông không trả được nợ cho ông P thì các con trả thay và thực tế là các con ông đã trả cho ông P 30.000.000 đồng tiền gốc. Hiện các con ông bận đi làm không tham gia tố tụng được. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các Pên hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn còn lại là các ông bà Hà Văn H, Hà Thị Bé T, Hà Thị Kim C cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tiến hành hòa giải mặc dù đã được tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Vân P. Buộc ông Hà Văn X, Hà Văn H, bà Hà Thị Bé T, bà Hà Thị Kim C có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đào Vân P số tiền 98.000.000đ. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn X chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền gốc và 28.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 43.000.000 đồng bằng cách trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, ông Hà Văn X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có Quyết định kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS đối với bản án sơ thẩm vì Tòa án nhân dân huyện Y không xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của các đương sự tại nơi cư trú theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự và không chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là vi phạm tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Hà Văn X đã có đơn xin rút đơn kháng cáo ngày 17/7/2019 và vẫn giữ nguyên yêu cầu rút đơn kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Hà Văn X và bà Hà Thị Kim C trình bày: Ông X xin được rút đơn kháng cáo. Ông X xác nhận có vay của ông P 100.000.000 đồng nhưng đã trả gần hết, hiện chỉ còn nợ 15.000.000 đồng tiền gốc và đồng ý trả lãi 28.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Q đại diện nguyên đơn trình bày: Ông X và các con của ông vay của ông P 100.000.000 đồng, chỉ trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 70.000.000 đồng tiền gốc và đồng ý khoản lãi chưa trả là 28.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận:

Ông Hà Văn X và bà Hà Thị Kim C yêu cầu được trả nợ cho nguyên đơn bằng phương thức trả góp 2.000.000 đồng/ tháng trên số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 28.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người đại diện của ông P là ông Nguyễn Văn Q yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 28.000.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Toà án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ. Đơn kháng cáo và thời hạn đóng án phí của ông X làm trong thời hạn luật định.

- Xét ông Hà Văn X rút đơn kháng cáo nên nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét kháng cáo của ông X.

- Xét Kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng nghị: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Y đã chưa triệu tập hợp lệ các bị đơn, chưa tống đạt các quyết định cho các bị đơn đúng trình tự luật định. Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành lấy lời khai ông X theo điểm a khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, khi đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án nhân dân huyện Y không chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tham gia Pên tòa sơ thẩm là vi phạm khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, hủy bản án sơ thẩm theo khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo và biên nhận án phí của ông Hà Văn X làm trong hạn luật định. Tại phiên tòa ông Hà Văn X rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và đình chỉ xét kháng cáo đối với ông Hà Văn X theo khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y làm trong hạn luật định. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Y đã chưa triệu tập các bị đơn theo đúng trình tự luật định, tống đạt các quyết định cũng như xét xử vắng mặt chưa hợp lệ; chưa tống đạt thông báo kháng cáo và kháng nghị cho các đương sự. Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành lấy lời khai ông X theo điểm a khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo luật định thì Tòa án nhân dân huyện Y phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tòa án nhân dân huyện Y đã không gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đình chỉ xét kháng cáo của ông Hà Văn X, chấp nhận kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Hủy bản án số 45/2019/DSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y theo khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết theo thủ tục chung.

- Do hủy án về thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử chưa xem xét về nội dung của vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên án phí dân sự phúc thẩm ông Hà Văn X không phải nộp. Hoàn lại cho ông X số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003874 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hà Văn X.

2. Chấp nhận Kháng nghị số 03/QĐKN-VKS-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà Văn X không phải nộp. Hoàn lại cho ông X số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003874 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Y (kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thị Nhung